TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1994.

ĐKNKTT: Thôn Tân Đạo, xã Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Huy T1, sinh năm 1991.

ĐKNKTT: Thôn Tân Đạo, xã Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Huy T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Huy T1.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Lê Thu T2, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Huy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Huy T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0002202 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho Chị T 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Vạn Thắng, H.Nông Cống;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

đã ký

Võ Kỳ Anh